

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 533 | Ngày: 10/09/2026 21:41

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 140.000 đ

Tiền mặt: 0 đ

Chuyển khoản Tingbox: 140.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 30.000 đ

Doanh thu cả ngày: 1.804.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 911.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 893.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 30.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	9.00 Cái	0.31 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	316.00 gram	0.37 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	954.00 gram	0.05 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	462.00 gram	0.54 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	206.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	508.00 gram	1.49 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	863.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	779.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	536.00 gram	0.11 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	5.00 lon	7.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	264.60 ml	0.42 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	558.40 ml	0.20 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	828.30 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	265.20 ml	0.03 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	986.60 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	1232.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	898.40 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	982.10 ml	2.02 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	456.60 ml	0.34 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	548.30 ml	0.45 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	835.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	28.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long Đào	750.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1558.00 gram	0.22 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	543.00 ml	0.14 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	685.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	484.00 ml	0.23 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	752.30 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	33.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	4.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	18.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cà Rốt	3533.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	425.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Coca Cola	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Dưa Hấu	2276.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Pepsi	11.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Trà dưỡng tâm	4.00 Gói	6.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng nhan	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Vải Ngâm	0.40 Trái	0.60 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Đậu Phộng Tỏi Ớt	23.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	20.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Hướng Dương	26.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Bột Matcha	166.00 gram	0.67 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Trà lài	175.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Rich lùn	191.30 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Yaourt	10.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Bánh dad	25.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Cốt chanh	213.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Mứt hạt dẻ cười	363.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Sốt caramel muối	685.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup Atiso	897.70 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Bí đao	360.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup vải	303.80 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup hazelnut	402.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hoa hồng	751.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup trà xanh	355.50 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup vanilla	182.70 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Sốt hạt dẻ cười	2240.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....